TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 07-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa
Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Dũng
Bà Lương Lê Thanh Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều **-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Nguyên Huy **-** Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu K (tên gọi khác: N H), sinh năm: 2000 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn 4, xã D P, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L2, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hoàng Trọng N, sinh năm: 2002 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đông 3, xã Diên Điền, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Lê Thị Ánh Ng, sinh năm 1978; tiền sự, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Trương Nhật L, sinh năm 1989
Địa chỉ: Số 5, tổ 12, H T, phường V H, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)
* Người có quyền lợi, N vụ liên quan: Bà Lê Thị Mai L1, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn N X 1, xã V P, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.
* Người làm chứng:
- Trần Công S, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Tổ dân phố P L T 4, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa.
- Bà Trần Thị Kiều D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn P Â N 3, xã D A, huyện D K, Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Thiện Ch, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố P L T 4, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa.

Ông S, bà D, ông Ch đều vắng mặt tại phiên tòa (bà D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu K và Trần Thị Kiều D có quan hệ yêu đương trong khoảng thời gian 03 năm, đã chia tay nhau từ khoảng tháng 7/2024 nhưng cả hai vẫn giữ liên lạc. Khoảng 20 giờ ngày 20/8/2024, sau khi cùng đi ăn tối, K đưa D và các con của Diễm về nhà D tại xã D A, D K còn K thì về ghé tiệm "L Spa" ngồi chơi và nhắn tin nói chuyện với D. Vì D không phản hồi tin nhắn nên K buồn bực, lấy xe mô tô của mình hiệu Honda Airbalde biển số 79DB-031.33 chạy đi dạo. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/8/2024, Nguyễn Hữu K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airbalde biển số 79DB-031.33 đi ngang khu vực Cầu Thành thuộc tổ dân phố Phú Lộc Tây 4, thị trấn D K thấy Trần Thị Kiều D (người yêu của K) đang ngồi uống nước mía với Trương Nhật L. K bực tức xuống xe chất vấn D thì xảy ra cãi nhau. K điện thoại cho N nhưng không được nên gọi cho Lê Thị Mai L1 để tìm N. Lúc này, N đang chơi game tại tiệm Spa của L1. L1 mở loa ngoài điện thoại nói "N, mày làm gì anh Heo (K) điện thoại cho mày không được"; K nói với L "Hai nói N cầm con dao để dưới bếp đem lên cho em ở tiệm nước mía". L1 hỏi K "Con dao gì dưới bếp", K trả lời "Hai cứ nói với N là nó biết". Nghe được đoạn đối thoại giữa L1 và K, N biết được K nhờ mình lấy con dao tự chế dài 57 cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, một cạnh sắc, cán gỗ dài 17 cm được giấu tại gầm bếp tiệm Spa của L1. Con dao này là loại không dùng trong sinh hoạt hàng ngày thường được gọi là "hàng", K dặn N không được nói cho L1 biết, thời điểm nhờ lấy dao là buổi tối nên N biết K dùng dao để đánh nhau nhưng vẫn đồng ý mang đến cho K. Sau đó, N lấy con dao giấu trong áo, mượn xe mô tô biển số 79N3-214.09 của L ra quán nước mía đưa dao cho K. K cầm dao N đưa lao đến chỗ L1, L bỏ chạy, K đuổi theo chém nhiều nhát phía sau lưng L gây 02 vết thương tại vùng hông lưng trái và vùng gai chậu phải. L chạy vào quán nhậu "Vui vẻ" gần đó kêu cứu thì K đến chỗ để xe mô tô biển số 79N3-031.43 của L chém 01 nhát vào bánh xe rồi điều khiển xe mô tô của mình quay về Spa của L tại 111B H V, thị trấn D K. K vào trong nhà kho lấy 01 cây gậy bằng kim loại giống gậy bóng chày rồi điều khiển xe mô tô quay lại quán nhậu "Vui vẻ" để đánh L, L bỏ chạy qua quán nhậu "A Wẹo" gần đó trốn. Lúc này, những người dân xung quanh can ngăn tước gậy của K, K bỏ đi.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên Cơ thể người sống số 474 ngày 07/10/2024 của Trung tâm pháp Y Khánh Hòa kết luận thương tích của Trương Nhật L: Tổng tỷ lệ thương tích của Trương Nhật L tại thời điểm giám định là 29%, thương tích không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 10/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: giá trị lốp sau bánh xe mô tô 79N3-031.43 bị hư hỏng là 303.050 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu K, Lê Hoàng Trọng N thành khẩn khai báo, ăn hối cải. K đã bồi thường khắc phục thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K, các bị cáo Nguyễn Hữu K và Lê Hoàng Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, N tự nguyện bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSDK ngày 14/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu K và Lê Hoàng Trọng N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu K và điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng Trọng N: Xử phạt bị cáo K từ 03 năm tù đến 04 năm tù, xử phạt bị cáo N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền là 150.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 57 cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, một cạnh sắt kích thước (4x40)cm, cán gỗ dài 17cm và 01 gậy kim loại kiểu dáng giống gậy bóng chày (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D K và Chi cục thi hành án dân sự huyện D K). Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo tại phiên tòa thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tất cả người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Áp dụng Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/8/2024, do ghen tuông với Trương Nhật L nên Nguyễn Hữu K đã nhờ lấy con dao tự chế của K giấu dưới bếp tiệm Spa của Lê Thị Mai L1 mang ra quán nước mía cho K và K đã dùng dao này đuổi chém L gây thương tích. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu K khi sử dụng dao tự chế (là hung khí nguy hiểm) chém vào vùng hông lưng trái và vùng gai chậu phải của anh L, gây tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể 29% là hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định của Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số 07/CT-VKSDK ngày 14/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu K và Lê Hoàng Trọng N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội.

[4] Xét vai trò tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

- Bị cáo Nguyễn Hữu K: Bị cáo là người trực tiếp dùng dao chém gây thương tích cho anh L chỉ vì ghen tuông vô cớ cho rằng anh L có quan hệ với bạn gái cũ là Trần Thị Kiều D mà khi hai bên xảy ra cãi vã bị cáo đã dùng dao rượt đuổi anh L và chém liên tục vào người anh L gây thương tích. Sau khi chém anh L xong bị cáo còn cầm gậy để đánh anh L nhưng được mọi người can ngăn. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ trong khi giữa bị cáo và bị hại không có sự mâu thuẫn gì trước. Bị cáo K với vai trò thực hành tích cực; vì vậy, cũng cần xét xử bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Bị cáo Lê Hoàng Trọng N: Khi được K nhờ đem dao đến quán nước mía mà K đã giấu trước đó cả K và N đều biết con dao này, với đặc điểm con dao không phải công cụ sinh hoạt hàng ngày mà là dao tự chế (hàng), thời điểm K nhờ vào buổi tối nên N biết việc mang dao đến để đánh người khác nhưng N vẫn đồng ý mang dao đến cho K và thực tế đã xảy ra việc K chém anh L gây thương tích. Bị cáo mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho anh L nhưng bị cáo là với vai trò đồng phạm giúp sức. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên cần xem xét tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ vào vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Lê Thị Mai L1 khi được K nhờ, L1 đã chuyển lời của K đến N để N đem dao đến cho K; L1 không biết việc K cất giấu con dao sử dụng chém L1 tại tiệm Spa của L1 và không biết việc K nhờ lấy dao để gây thương tích cho người khác. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với L1 với vai trò giúp sức cho K.

Đối với hành vi của K cầm dao chém L gây thương tích và sau khi rời khỏi hiện trường, K lấy gậy kim loại kiểu dáng bóng chày rượt đuổi L đã bị người dân xung quan can ngăn; 02 hành vi diễn ra nhanh, ít người đi đường, không gây ồn ào, không gây ảnh hưởng xấu đến xã hội nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với K về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" là phù hợp .

Hành vi K chém vào bánh sau xe mô tô làm hư hỏng tài sản là xe mô tô 79N3-031.43 của anh L, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đã bị công an huyện D K xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản" ngày 07/01/2025 là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận số 150.000.000 đồng của bị cáo K bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 57 cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, một cạnh sắt kích thước (4x40)cm, cán gỗ dài 17cm là công cụ phạm tội và 01 gậy kim loại kiểu dáng giống gậy bóng chày là công cụ có khả năng gây sát thương, không có giá trị sử dụng.

Xe mô tô biển số 79DB-031.33, 79N3-214.09, 79N3-031.43 trả cho Nguyễn Hữu K, Lê Thị Mai L, Trương Nhật L nên không xem xét.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu K.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Hoàng Trọng N.

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hữu K 04 (Bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Lê Hoàng Trọng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 57 cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, một cạnh sắt kích thước (4x40)cm, cán gỗ dài 17cm và 01 gậy kim loại kiểu dáng giống gậy bóng chày *(Đặc điểm của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D K, tỉnh Khánh Hòa)*

3. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu K, Lê Hoàng Trọng N mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, N vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.